

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C R
THÀNH PHỐ C T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 100/2024/HS-ST

Ngày: 27/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Gấm**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Sang**.

Bà **Lê Thị Tuyết Mai**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Hoàng Minh Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C R tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Nhàn** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2024/TLST –HS, ngày 04 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-HS ngày 06/11/2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Q T (Hòa, Út Hận), sinh năm 1984, tại C T.

Nơi thường trú: Số 406/3 khu vực 14, phường C V L, quận Ô Môn, thành phố C T, thành phố C T. Nơi ở hiện tại: Số 22, tổ 36, khu vực 5, phường H P, quận C R, thành phố C T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh V B và con bà Thạch T L; Vợ: Võ T L (Không đăng ký kết hôn); Con: Không; Tiền án: 01 lần, vào ngày 22/10 bị Tòa án nhân dân tỉnh C T xử phạt 05 năm tù về tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/07/2007, chưa chấp hành xong phần bồi thường thiệt hại của Bản án; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: **Nguyễn H T**, sinh năm 1959. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 06, tổ 36, khu vực 5, phường H P, quận C R, thành phố C T.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. **Hà T T L**, sinh năm 1961. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 06, tổ 36, khu vực 5, phường H P, quận C R, thành phố C T.

2. **Nguyễn T M**, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1B, tổ 31, khu vực 5, phường H P, quận C R, thành phố C T.

3. **Nguyễn T V**, sinh năm 1986. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 06, tổ 36, khu vực 5, phường H P, quận C R, thành phố C T.

4. **Nguyễn T C C**, sinh năm 1956. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 06, tổ 36, khu vực 5, phường H P, quận C R, thành phố C T.

5. **Võ T Lh**, sinh năm 1979. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 22, tổ 36, khu vực 5, phường H P, quận C R, thành phố C T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 3 năm 2023, do có mâu thuẫn trong việc vay mượn tiền với Nguyễn T V nên bị cáo Huỳnh Q T tìm V để giải quyết mâu thuẫn nhưng không gặp. Trên đường về, bị cáo T đến nhà của ông Nguyễn H T (cha của V), địa chỉ số 06, tổ 36, khu vực 5, phường H P, quận C R, thành phố C T thì nhìn thấy V cầm một vật giống dao nên bị cáo T trở về nhà lấy một cây dao tự chế và quay lại nhà ông T. Khi đến nhà thì bị cáo T gặp ông T, ông T thách thức nên bị cáo T cầm một cây dao tự chế (dài 78cm) xông vào chém một lần trúng vào cổ tay và các ngón tay thuộc bàn tay phải của ông T. Sau đó, ông Nguyễn H T được đưa đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương C T điều trị thương tích. Đến khoảng 19 giờ, ngày 25 tháng 3 năm 2023, bà Nguyễn T M (con dâu ông của T) đến Công an phường H P, quận C R, thành phố C T trình báo sự việc.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 655/KLTTCT-TTPYCT ngày 12/10/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế thành phố C T kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn H T tại thời điểm giám định là 46% (Bốn mươi sáu phần trăm). Thương tích trên cơ thể ông T phù hợp với cơ chế do vật sắt gây ra.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C R, thành phố C T thu giữ một cây dao tự chế bằng kim loại dài 78cm, lưỡi dao một mặt cắt sắc nhọn (trên lưỡi dao có lỗ tròn trên đỉnh cuối mũi dao) do Huỳnh Q T tự nguyện giao nộp và một cây dao bằng kim loại màu đen, mũi bằng dài 35cm (loại dao yếm) do Nguyễn T M tự nguyện giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Huỳnh Q T đã khắc phục chi phí điều trị thương tích cho ông Nguyễn H T với số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), ông T không yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn bãi nại đối với bị cáo T.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKS-CR, ngày 28 tháng 08 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận C R truy tố bị cáo Huỳnh Q T về tội “*Cố ý gây thương tích*”

theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Huỳnh Q T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Q T từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại với tổng số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 78 cm, lưỡi dao một mặt cắt sắt nhọn (trên lưỡi dao có một lỗ tròn trên đỉnh mũi dao) thu giữ từ bị cáo.

Tuyên trả 01 (Một) cây dao mũi bằng (loại dao yếm), bằng kim loại màu đen dài 35cm cho bà Nguyễn T M.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo và sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

Bị hại ông Nguyễn H T xác định trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Tại phiên tòa hôm nay không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự thì đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Ông Nguyễn T V xác định do bản thân ông thiếu tiền của bị cáo chưa có điều kiện để trả, sau đó vợ ông là bà Mến có mâu thuẫn với vợ chồng bị cáo nên mới xảy ra sự việc, bản thân ông không bị thiệt hại gì trong vụ án.

Bà Võ T L xác định bà chung sống như vợ chồng với bị cáo T khoảng 08 năm, số tiền mà bị cáo bồi thường cho bị hại là tiền của bị cáo đi làm mà có nên không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố phù hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Bà Hà T T L, bà Nguyễn T M, bà Nguyễn T C C đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra đã có lời khai và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/03/2024, bị cáo Huỳnh Q T có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là con dao tự chế bằng kim loại dài 78cm để gây thương tích cho bị hại ông Nguyễn H T.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 655/KLTTCT-TTPYCT ngày 12/10/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế thành phố C T kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn H T tại thời điểm giám định là 46% (Bốn mươi sáu phần trăm); Tỷ lệ vết thương: Vết thương mặt trước cổ tay phải gây đứt mạch quy, đứt động mạch trụ, đứt thần kinh giữa, đứt thần kinh trụ, đứt gân gấp cổ tay, đứt cơ gân tay dài, đứt gân gấp ngón IV, đứt gân duỗi ngón V bàn tay phải, hiện tại vết thương và mở rộng vết thương đã lành sẹo, động mạch quay và động mạch trụ thông máu tốt, ghi nhận dây thần kinh trụ bên phải không có đáp ứng với kích thích điện qua điện cơ, dây thần kinh giữa phục hồi tốt, dẫn truyền thần kinh giữa qua điện cơ trong giới hạn bình thường có tỷ lệ là 45% (Bốn mươi lăm phần trăm). Vết thương mặt lưng đốt gần ngón V bàn tay phải đã lành sẹo có tỷ lệ là 01% (Một phần trăm). Vết thương mặt lưng đốt gần ngón V bàn tay phải đã lành sẹo có tỷ lệ là 01% (Một phần trăm); Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích của ông Nguyễn H T phù hợp với cơ chế do vật sắc gây ra.

Lời thừa nhận này của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác như lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo gây thương tích cho bị hại mà tỷ lệ tổn thương cơ thể là 46% nên phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa

phương. Bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông V, bà Mến không có mâu thuẫn lớn gì trước, chỉ vì việc mâu thuẫn giữa ông V và bị cáo trong việc vay mượn tiền mà không trả, sau đó bà Mến là vợ của ông V có lời qua tiếng lại với bị cáo, do bản thân của bị cáo không kiềm chế được cơn tức giận nên đã dùng con dao tự chế bằng kim loại dài 78cm để chém V, nhưng không gặp được V mà gặp ông T – cha của V, qua lời thách thức của ông T bị cáo đã lựa chọn cho mình một cách hành xử, xử sự hung hãn, trái pháp luật là chém 01 nhát vào cổ tay của bị hại. Pháp luật bảo vệ tính mạng, sức khỏe của công dân. Do đó, mọi hành vi xâm hại đến đều bị xử lý, trừng trị theo quy định của pháp luật. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, tuổi đời còn trẻ mà có những hành vi mang tính chất hung hãn như vậy sẽ ảnh hưởng, gây rối đến trật tự công cộng nên phải chịu hậu quả pháp lý do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình là sai trái, vi phạm quy định pháp luật nhưng vẫn cố đến cùng thực hiện hành vi phạm tội, điều này chứng tỏ sự xem thường pháp luật từ bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi của bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ thì tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Ngoài ra, nhận thấy bị cáo không biết chữ nên trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị và đồng thời áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[4] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội sau này. Tuy nhiên, nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và trình độ học vấn hạn chế nên Hội đồng xét xử thống nhất xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, điều này thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] **Về xử lý vật chứng:** Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Q T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Q T** 05 (Năm) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 78cm, lưỡi dao một mặt cắt sắt nhọn (trên lưỡi dao có một lỗ tròn trên đỉnh mũi dao).

Trả 01 (Một) cây dao mũi bằng (loại dao yếm), bằng kim loại màu đen dài 35cm cho bà Nguyễn T M.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn H T đã nhận bồi thường tự bị cáo và không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Q T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND TP. C T;
- VKSND Q. C R;
- Chi Cục THA Q. C R;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. C R;
- Nhà tạm giữ Công an quận C R;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

TRẦN THỊ HỒNG GẮM

